

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2018/HS-ST
Ngày 10-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Trần Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Trung K, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố T1, phường A, quận D, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng C (đã chết) và bà Đinh Thị L; có vợ là: Phạm Thị H, có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 03/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1995; trú tại: Khu T1, phường A, quận D, Hải Phòng, có mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Đỗ Văn T, có mặt;

- + Bà Vũ Thị T, vắng mặt;
- + Chị Nguyễn Thị Thu H, vắng mặt;
- + Anh Phạm Văn Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30' ngày 12/3/2018, Phạm Trung K đi bộ sang nhà anh Phạm Văn B là hàng xóm để xin số điện thoại người quen. Khi thấy cổng nhà anh B mở, K gọi “B ơi” nhưng không ai trả lời. K tiếp tục đi vào trong nhà, thấy vợ chồng anh B đang ngủ trên giường, K quan sát thấy trên bàn trang điểm kê cạnh giường ngủ có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 (16G) màu trắng đang cắm sạc nên K nảy sinh ý định trộm cắp. K đi đến rút dây cắm sạc, cầm điện thoại cho vào túi quần rồi đi về. Về đến nhà, K dùng điện thoại vừa trộm cắp được điện thoại cho bà Vũ Thị T, sinh năm: 1961, ĐKHKTT: C24/246 Đ, C, N, Hải Phòng là mẹ anh B, K xưng hô là “mẹ con” và nhờ bà Toàn nạp cho mình 04 thẻ điện thoại tổng trị giá 900.000 đồng. Bà T đã nhắn tin gửi mã thẻ điện thoại cho K. Sau khi nhận được mã số thẻ điện thoại, K nạp vào tài khoản game cá nhân rồi tháo sim và ốp nhựa của điện thoại vứt trên đường đi, đồng thời xóa hết dữ liệu trong máy. Đến khoảng 16h cùng ngày K mang điện thoại bán cho anh Đỗ Văn T, sinh năm: 1989, ĐKHKTT: TDP T, A, D, Hải Phòng được 3.000.000 đồng, số tiền này K tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/3/2018, anh Phạm Văn B đến cơ quan công an quận D trình báo về việc bị mất trộm chiếc điện thoại. Đến ngày 27/3/2018, anh Đỗ Văn Trình đến Cơ quan công an nộp lại điện thoại Iphone 6 màu trắng(16G) đã mua của K.

Ngày 28/3/2018, Phạm Trung K đến Công an quận D đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận D kết luận: 01 chiếc Iphone 6 màu trắng 16G trị giá 3.500.000 đồng; 01 sim điện thoại 0988728882 trong tài khoản còn 70.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D, Phạm Trung K khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 07/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Phạm Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 (16G) màu trắng đã qua sử dụng đã trả lại cho bị hại là anh Phạm Văn B, anh B không có yêu cầu gì thêm; 01 thẻ sim điện thoại 0988728882 có 70.000 đồng trong tài khoản và 01 ốp điện thoại không còn giá trị sử dụng hiện không thu hồi được.

Vấn đề dân sự của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Phạm Trung K đã bồi thường cho anh Đỗ Văn T số tiền 3.000.000 đồng và bà Vũ Thị T số tiền 900.000 đồng, anh T và bà T không có yêu cầu gì thêm.

Đối với việc anh Đỗ Văn T mua điện thoại Iphone 6 do K trộm cắp mà có nhưng khi bán cho anh T, K nói đây là điện thoại của K, anh Trình không biết việc K trộm cắp chiếc điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận D không xử lý.

Đối với hành vi Phạm Trung K lừa đảo bà Vũ Thị T để lấy 04 thẻ điện thoại trị giá 900.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, K đã bồi thường số tiền trên cho bà Toàn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận D đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa *bị hại là anh Phạm Văn B* có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K với mức án từ 06 đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h30' ngày 12/3/2018, tại TDP T 1, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, Phạm Trung K đã có hành vi lén lút tiếp cận và chiếm đoạt của anh Phạm Văn B 01 chiếc điện thoại Iphone 6 (16G) trị giá 3.500.000 đồng, bên trong có 01 thẻ sim còn 70.000 đồng trong tài khoản; tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 3.570.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bố bị cáo là người có công với cách mạng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng sau khi có hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo còn dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà Vũ Thị T 04 thẻ điện thoại trị giá 900.000 đồng. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đối với bà T đã bị Cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính, tuy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Trong một thời gian ngắn, bị cáo liên tiếp có các hành vi vi phạm pháp luật, hiện tại là đối tượng không có công việc ổn định. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian bằng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung:

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[8] Đã được cơ quan điều tra xử lý theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Trung K **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 03/4/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND phường A, quận D, TP Hải Phòng;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải